| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 527/2022/HC-PT
Ngày: 04/11/2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Minh Tuấn.

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Hưng;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thu Hoài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 296/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 7 năm 2022 về "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10000/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Lê Thị A; địa chỉ: Tổ 02, phường PSP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị A1 sinh năm 1978; địa chỉ: Nhà số 356, đường HL, Tổ 14, phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 08/9/2021); có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Số 091, phố XV, phường SP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân phường PSP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Tổ 04, phường PSP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị Kim A2, ông Mạch Quang A3, anh Mạch Vũ A4, anh Trần Văn A5; cùng địa chỉ: Tổ 04, phường PSP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai; vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bà A2, ông A3, anh A4, anh A5:* Bà Nguyễn Thị A1 sinh năm 1978; địa chỉ: Nhà số 356, đường HL, Tổ 14, phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai (Văn bản ủy quyền ngày 08/9/2021); có mặt.

- *Người kháng cáo:* UBND thị xã SP là người bị kiện.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Lê Thị A và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:*

Ngày 01/07/2003, bà Lê Thị A nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức A6 100m$^2$ đất tại tổ 09, thị trấn SP, huyện SP (nay là tổ 02, phường PSP, thị xã SP), tỉnh Lào Cai. Trên đất đã có 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 32m$^2$ được vợ chồng ông A6 dựng từ trước. Việc chuyển nhượng được lập thành văn bản không có công chứng, chứng thực, có xác nhận của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Hà và Tổ trưởng tổ dân phố là ông Phạm Văn A7. Đầu năm 2004, vợ chồng bà A đã chuyển đến ngôi nhà trên để ở, phần diện tích còn lại gia đình bà A canh tác rau màu. Trong quá trình sinh sống, bà A có tu sửa lại nhà cửa và sống ổn định không có tranh chấp cho đến khi nhà nước có quyết định thu hồi đất, trong quá trình sử dụng đất bà A không bị Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) các cấp xử phạt về hành vi sử dụng đất trái pháp luật, xây dựng nhà trái phép, hủy hoại đất.

Năm 2015, Nhà nước tiến hành đo đạc bản đồ địa chính đã xác định gia đình bà A có nhà ở, đất ở đô thị. Năm 2017, Nhà nước ban hành thông báo thu hồi đất để phục vụ Dự án khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 31/01/2018, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tiến hành kiểm đếm đất đai, tài sản trên đất bị thu hồi gồm có 01 ngôi nhà gỗ nền láng xi măng, diện tích 29,4m$^2$ và các công trình phụ.

Năm 2019, do nhà ở bị xuống cấp nên bà A đã sửa chữa lại nhà. Ngày 18/6/2019, UBND thị trấn SP đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính do đã có hành vi dựng nhà trên đất nông nghiệp và ban hành Quyết định số 165/QĐ-CCXP ngày 20/6/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Việc UBND thị trấn SP không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng lại ban hành Quyết định số 165/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là trái quy định pháp luật, bà A đã khiếu

kiện quyết định trên. Ngày 03/9/2019 UBND thị trấn SP đã ban hành Quyết định số 229/QĐ-UBND về việc hủy bỏ quyết định 165/QĐ-CCXP ngày 20/6/2019.

Ngày 27/11/2020, UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1004/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 1007/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Bà A không đồng ý với hai quyết định trên vì UBND thị xã SP xác định loại đất thu hồi là đất trồng cây hàng năm khác mà không phải là đất ở và không bồi thường về đất ở, cấp đất tái định cư cho hộ bà A là trái quy định của pháp luật.

Ngày 27/10/2021, Chủ tịch UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1716/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 16/11/2021, Chủ tịch UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Hai quyết định trên được ban hành không có căn cứ pháp luật.

Vì vậy bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu trung tâm hành chính mới huyện SP (sau đây viết tắt là Quyết định số 1004 ngày 27/11/2020);

- Huỷ một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP (sau đây viết tắt là Quyết định số 1007 ngày 27/11/2020);

- Hủy Quyết định số 1716/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây viết tắt là Quyết định số 1716 ngày 27/10/2021);

- Hủy Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (sau đây viết tắt là Quyết định số 1809 ngày 16/11/2021);

- Buộc UBND thị xã SP thực hiện việc bồi thường về đất, tài sản trên đất, cấp đất tái định cư và chi trả các chính sách hỗ trợ đúng theo quy định của pháp luật.

*Người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai trình bày:*

Ngày 30/11/2016, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định số 4289/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện SP với tổng diện tích 59,5 ha. Toàn bộ diện tích đất của hộ bà A nằm trong quy hoạch của dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP, tỉnh Lào Cai.

- Căn cứ để UBND thị xã SP thu hồi đất: Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện SP ; Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao danh mục công trình đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP; Quyết định số 3506/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt dự án đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Lào Cai về việc phê chuẩn kết quả thỏa thuận của Thường trực HĐND tỉnh với UBND tỉnh Lào Cai trong thời gian giữa 02 kỳ họp HĐND tỉnh Lào Cai; Văn bản số 1222/UBND-TNMT ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ủy quyền thu hồi đất để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP; Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 huyện SP; Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thị xã SP; Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thị xã SP; Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã SP; Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện SP. Như vậy, toàn bộ diện tích đất theo quy hoạch để xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

- Về trình tự, thủ tục thu hồi đất của hộ bà Lê Thị A: Ngày 08/5/2017, UBND huyện SP (nay là UBND thị xã SP) ban hành Thông báo số 103/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà A (thửa số 192, tờ bản đồ số 54). Ngày 31/8/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã SP (sau đây viết tắt là TTPTQĐ thị xã SP) ban hành Thông báo số 08/TT-TTPTQĐ về việc kiểm đếm đất đai, tài sản, hoa màu gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 31/01/2018, TTPTQĐ thị xã SP đã phối hợp với hộ bà A và các đơn vị liên quan tiến hành thống kê kiểm đếm đất đai, tài sản, hoa màu của hộ bà A. Ngày 08/5/2020, TTPTQĐ thị xã SP ban hành Thông báo số 54/TB-TTPTQĐ về niêm yết công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trong đó có dự thảo phương án bồi thường của hộ bà A). Ngày 15/5/2020, TTPTQĐ thị xã SP chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan và các hộ gia đình có liên quan trong dự thảo phương án (trong đó bà Vũ Thị A8 là người đại diện cho bà A) tiến hành họp lấy ý kiến dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 27/11/2020, UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1004 về việc thu hồi

đất và Quyết định số 1007 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà A. UBND phường PSP đã thực hiện niêm yết công khai các quyết định trên theo quy định. Ngày 24/12/2020, TTPTQĐ thị xã SP ban hành Giấy mời số 167/GM-TTPTQĐ mời bà A nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhưng bà A không nhận tiền.

- Về khung giá đất áp dụng khi thu hồi đất và tài sản trên đất đối với hộ gia đình bà Lê Thị A.

+ Về giá đất áp dụng đối với hộ bà A được thực hiện theo Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Lào Cai quy định về bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 14/04/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để bồi thường và giá đất cụ thể để giao đất tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại các huyện, thành phố.

+ Về hoa màu trên đất áp dụng theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy định áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và thuỷ sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bản Quy định áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Lý do xác định diện tích 120,0m$^2$ đất bị thu hồi của hộ bà A là đất trồng cây hàng năm khác: Hộ bà A sử dụng đất nhưng không có giấy tờ về đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013, Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoản 16 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Tài sản trên đất của hộ bà A là ngôi nhà gỗ đã bị xử lý vi phạm hành chính tại Quyết định số 165/QĐ-CCXP ngày 20/6/2019 của UBND thị trấn SP. Trước thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính ngày 18/6/2019, diện tích 120,0m$^2$ đất của bà A được xác định là đất nông nghiệp. Theo quy định tại điểm b, mục 1, khoản 1, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 "Trường hợp đang sử dụng, đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất". Căn cứ quy định trên, UBND thị xã SP xác định thửa đất số 192, tờ bản đồ số 54, diện tích 120,0 m$^2$ đất của hộ bà A là đất trồng cây hàng năm khác (NHK).

- Lý do không giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho bà A: Hộ bà A không bị thu hồi đất ở hoặc thu hồi đất gắn liền với nhà ở (ngôi nhà gỗ đã bị lập biên bản vi phạm hành chính), không sinh sống tại thửa đất bị thu hồi, không có khẩu thường trú tại phường PSP nơi có đất bị thu hồi (hộ khẩu thường trú của bà A tại

phường SP). Ngoài ra, hộ bà A đã được UBND huyện SP cấp GCNQSDĐ năm 2002, diện tích 64,0 $m^2$ đất ở đô thị tại tổ 08, thị trấn SP và được cấp GCNQSDĐ năm 2005 diện tích 117,9 $m^2$ đất ở đô thị tại tổ 11, thị trấn SP. Do đó, hộ bà A không phải di chuyển chỗ ở. Mặt khác, hộ bà A không thường xuyên sinh sống và không sử dụng ổn định vào mục đích đất ở trên diện tích thửa đất 120,0 $m^2$ bị thu hồi (không phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về căn cứ xác định việc sử dụng ổn định). Vì vậy, không có cơ sở để UBND thị xã SP giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà A theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Lý do không bồi thường tài sản là ngôi nhà gỗ 29,4 $m^2$: Công trình này đã bị UBND thị trấn SP lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 18/6/2019 và UBND thị trấn SP đã ban hành Quyết định số 165/QĐ-CCXP ngày 20/6/2019 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 về trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất"Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền". Ngôi nhà theo Biên bản kiểm đếm đất đai, tài sản, hoa màu ngày 31/01/2018 và ngôi nhà theo Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 18/6/2019 là một. Thời điểm vi phạm hành chính về việc dựng nhà trái phép của bà A được xác định năm 2019 (theo Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 18/6/2019). Căn cứ quy định trên, UBND thị xã SP không bồi thường về ngôi nhà cho hộ bà A là đúng quy định.

- Về chính sách hỗ trợ (hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm): Theo Báo cáo số 137/BC-UBND ngày 24/6/2020 của UBND phường SP, hộ bà A gồm 2/2 nhân khẩu không trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, sau khi kiểm tra lại sổ hộ khẩu của hộ bà A, nhân khẩu trong sổ hộ khẩu (07 khẩu) và số nhân khẩu theo báo cáo số 137/BC-UBND ngày 24/6/2020 của UBND phường SP (02 khẩu) có sự khác nhau. UBND thị xã SP đã chỉ đạo UBND phường SP xem xét lại báo cáo trên. Sau khi UBND phường SP báo cáo xác minh lại, trường hợp đúng như sổ hộ khẩu (07 khẩu), UBND thị xã SP sẽ phê duyệt bổ sung về chính sách hỗ trợ cho hộ bà A đúng quy định hiện hành.

- Đối với Quyết định số 1716/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND thị xã SP:

+ Ngày 18/6/2019, UBND thị trấn SP đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC về việc vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với bà A. Ngày 27/10/2021, UBND thị xã SP ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1716/QĐ-KPHQ đối với bà Lê Thị A (Lý do không ra quyết định xử phạt là đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012). Ngày 16/11/2021, UBND thị xã SP ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1809/QĐ-CCKPHQ đối với bà A. Ngày 09/12/2021, UBND thị xã SP tổ chức cưỡng chế đối với công trình vi phạm nêu trên.

+ Căn cứ pháp lý để lập hồ sơ xử lý vi phạm, cưỡng chế: Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014, Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

Như vậy, việc UBND thị xã SP thu hồi, bồi thường cho hộ bà A là đúng với chế độ, chính sách theo quy định pháp luật. Việc hộ bà A yêu cầu hủy Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 27/11/2020, một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020, Quyết định số 1716/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021, Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà A.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- Bà Vũ Thị Kim A2, anh Mạch Vũ A4, ông Mạch Quang A3, anh Trần Văn A5 trình bày: Nhất trí với yêu cầu của người khởi kiện là bà A.

- UBND phường PSP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất: Nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức A6 năm 2003.

Về loại đất sử dụng: Theo hiện trạng sử dụng, giấy chuyển nhượng và bản đồ đo đạc địa chính thị trấn SP năm 2018 đã đo đạc nghiệm thu loại đất sử dụng của bà Lê Thị A là đất trồng cây hàng năm khác (NHK).

Thời điểm làm nhà, loại nhà: Thời điểm dựng nhà năm 2019 (theo Biên bản số 16/BB-VPHC ngày 18/6/2019 của UBND thị trấn SP về việc vi phạm trật tự xây dựng đô thị).

Trình tự hoàn thiện, tổ chức cưỡng chế: Căn cứ theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính "Việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền". Thực hiện Quyết định số 1716/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 của UBND thị xã SP, Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 của UBND thị xã SP (căn cứ 02 quyết định

trên UBND phường thực hiện hồ sơ "Quyết định thành lập Hội đồng, kế hoạch tổ chức cưỡng chế, thông báo di chuyển tài sản, thông báo thời gian tổ chức cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế").

Căn cứ vào nội dung trình bày ở trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức đối thoại nhưng không thành vì các đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HCST ngày 27 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A như sau:

- Huỷ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án khu trung tâm hành chính mới huyện SP.

- Huỷ một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP (đối với hộ bà Lê Thị A).

- Hủy Quyết định số 1716/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Buộc UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/6/2022 người bị kiện là Ủy ban nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị A1 là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là bà Lê Thị A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Kim A2, ông Mạch Quang A3, anh Mạch Vũ A4, anh Trần Văn A5 giữ

nguyên yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và quan điểm; người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường PSP, thị xã SP vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị kiện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường PSP, thị xã SP vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và đều không có kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 2, 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

- Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị A là đúng quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Bà Lê Thị A có đơn khởi kiện ngày 30/9/2021 yêu cầu hủy các quyết định sau đây của UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai: Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc thu hồi đất; một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP (đối với hộ bà Lê Thị A); Quyết định số 1716/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 và là quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Bà A nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật tố

tụng Hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/6/2022 người bị kiện là Ủy ban nhân dân thị xã SP, tỉnh Lào Cai có đơn kháng cáo đúng quy định tại Điều 205, khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường PSP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; UBND phường PSP không có kháng cáo và việc vắng mặt các đương sự này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

- Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 27/11/2020, một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 (đối với hộ bà Lê Thị A), Quyết định số 1716/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021, Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021:

[5] Đối với Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 27/11/2020

[5.1] Về thẩm quyền ban hành: Theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai 2013, UBND cấp huyện có thẩm quyền thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Như vậy, UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 1004 thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị A là đúng thẩm quyền.

[5.2] Về trình tự, thủ tục ban hành: Ngày 30/11/2016, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 4289/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 15/12/2016, tiến hành họp công bố quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 06/01/2017, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND về việc giao danh mục công trình: Đền bù, giải phóng mặt bằng dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 10/02/2017, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai có Văn bản số 06/HĐND-TT về việc nhất trí thỏa thuận dự án: Khu trung tâm hành chính mới tại thị trấn SP, huyện SP. Ngày 10/3/2017, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 774/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện SP, trong đó có công trình khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 24/3/2017, UBND tỉnh Lào Cai có văn bản số 1222/UBND-TNMT về việc ủy quyền cho UBND huyện SP, tỉnh Lào Cai thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 08/5/2017, UBND huyện SP ban hành Thông báo số

103/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Lê Thị A để thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 17/7/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Nghị quyết số 14/NQ-HĐND phê chuẩn kết quả thỏa thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai với UBND tỉnh Lào Cai trong thời gian giữa 02 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP). Ngày 31/01/2018, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu trên đất bị thu hồi của hộ bà A. Ngày 06/4/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 1018/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện SP (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP). Ngày 31/10/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 3506/QĐ-UBND phê duyệt dự án: Đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP. Ngày 09/11/2018, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 3637/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện SP. Ngày 17/4/2019, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 980/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện SP (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP). Ngày 10/6/2020, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 1704/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã SP (trong đó có dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP). Từ ngày 11/5/2020 đến ngày 01/6/2020, tiến hành niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ bà A tại UBND phường PSP và địa điểm sinh hoạt của tổ dân phố số 02, phường PSP, thị xã SP, tỉnh Lào Cai. Ngày 15/5/2020, TTPTQĐ thị xã SP tiến hành họp lấy ý kiến trực tiếp về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ gia đình (hộ bà A có bà Vũ Thị A8 đại diện). Ngày 21/10/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu trung tâm hành chính mới huyện SP đã họp xét duyệt tư cách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Ngày 27/11/2020, UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 1004/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà A. Như vậy, trình tự, thủ tục ban hành quyết định thu hồi đất đảm bảo đúng quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013.

[5.3] Về căn cứ thu hồi đất: Căn cứ vào Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu trung tâm hành chính mới huyện SP, UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 để thu hồi đất của hộ bà A là có căn cứ.

[5.4] Về nội dung:

[5.4.1] Việc chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính xác định loại đất: Theo bản đồ địa chính đã được nghiệm thu năm 2018 thì thửa đất số 192 tờ bản đồ số 54 (BĐĐC năm 2018), diện tích 120,0m$^2$ đất của bà Lê Thị A có mục đích sử dụng là ODT. Ngày 10/4/2020 và ngày 25/6/2020 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

thị xã SP trích lục bản đồ địa chính diện tích 120,0m$^2$ đất của bà Lê Thị A là loại đất ODT. Ngày 22/6/2020, TTPTQĐ thị xã SP ban hành Văn bản số 91/TTPTQĐ-GPMB đề nghị UBND phường PSP, thị xã SP chỉnh lý biến động diện tích 120,0m$^2$ đất của bà Lê Thị A từ loại đất ODT sang loại đất NHK với lý do: Công trình vi phạm hành chính (Quyết định số 165/QĐ-CCXP ngày 20/6/2019 của UBND thị trấn SP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả). Ngày 23/6/2020, UBND phường PSP ban hành Văn bản số 98/UBND-ĐC đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã SP chỉnh lý biến động diện tích 120,0m$^2$ đất của bà Lê Thị A từ loại đất ODT sang loại đất NHK với lý do: Căn cứ phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 06/5/2020, thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện tại là đất trồng cây hàng năm khác. Ngày 25/6/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã SP chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính diện tích 120,0m$^2$ đất của bà Lê Thị A từ loại đất ODT sang loại đất NHK. Việc chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã SP là không có căn cứ, vi phạm các quy định tại điểm 1.1, tiết a điểm 1.2 khoản 1 Điều 17, điểm 6.1 khoản 6 Điều 22 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[5.4.2] Về căn cứ xác định loại đất: Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định:"Trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng". Tại điểm a khoản 2 Điều 20, điểm h khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai như sau: Điều 20. Cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất và không có giấy tờ về quyền sử dụng đất và không vi phạm pháp luật đất đai. Việc cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (công nhận quyền sử dụng đất) cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật đất đai, Điều 18 của Nghị định này và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 101 của Luật đất đai, Điều 23 của Nghị định này được thực hiện theo quy định như sau: Khoản 2. "Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có nhà ở, công trình xây dựng khác từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004; nay được UBND cấp xã xác nhận là không có tranh chấp sử dụng đất; phù hợp với quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch nhưng đất đã sử dụng từ trước thời điểm phê duyệt quy hoạch hoặc sử dụng đất tại nơi chưa có quy hoạch; chưa có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp phải thu hồi thì được công nhận quyền sử dụng đất như sau": Điểm a: "Đối với thửa đất có nhà ở mà diện tích thửa đất nhỏ hơn hoặc bằng hạn mức giao

đất ở quy định tại Khoản 2 Điều 143 và Khoản 4 Điều 144 của Luật Đất đai (sau đây gọi là hạn mức giao đất ở) thì toàn bộ diện tích thửa đất được công nhận là đất ở". Điều 21. Căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định. Khoản 2: "Thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định được xác định căn cứ vào thời gian và nội dung có liên quan đến mục đích sử dụng đất ghi trên một trong các giấy tờ sau đây". Điểm h: "Giấy tờ về mua bán nhà, tài sản khác gắn liền với đất hoặc giấy tờ về mua bán đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên liên quan".

Giấy chuyển nhượng nhà ở + đất ở lập ngày 01/7/2003 giữa ông Nguyễn Đức A6 và bà Lê Thị A có xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố số 9 là ông Phạm Văn A7 xác định bà A nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức A6 diện tích đất 100m$^2$, trên đất có một ngôi nhà diện tích là 32m$^2$. Biên bản kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu ngày 31/01/2018 đối với hộ bà Lê Thị A thể hiện: Đất ở đô thị (vị trí 1) đường xe máy đi được 29,4m$^2$; Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác (vị trí 1) 90,6m$^2$; Tài sản: 01 ngôi nhà gỗ. Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 06/5/2020 (tổ 02, phường PSP) và Văn bản số 98/UBND-ĐC ngày 06/5/2020 của UBND phường PSP xác định thời điểm sử dụng đất của bà Lê Thị A là nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức A6 và sử dụng ổn định từ ngày 01/7/2003. Biên bản làm việc xác minh, thống nhất các nội dung trong giấy chuyển nhượng nhà và đất ở ngày 22/9/2020, bà Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Nga (con đẻ của ông A6), bà Nguyễn Thị Thanh A9, bà Tạ Thị Thu A10 (con dâu của ông A6) đều nhất trí nội dung giấy chuyển nhượng giữa ông A6 và bà A. Giấy xác nhận ngày 08/4/2022, Đơn xin xác nhận ngày 27/4/2022 và ngày 04/5/2022 đều thể hiện bà A sinh sống, sử dụng nhà và đất ổn định từ thời điểm nhận chuyển nhượng đến khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án.

Căn cứ vào các tài liệu và văn bản đã viện dẫn ở trên, có căn cứ xác định bà A có sinh sống, sử dụng nhà và đất ổn định vào mục đích để ở từ thời điểm nhận chuyển nhượng. Vì vậy, diện tích đất của bà A bị thu hồi đủ điều kiện được công nhận là đất ở theo quy định của pháp luật. Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 xác định toàn bộ 120,0m$^2$ đất bị thu hồi của hộ bà A là loại đất trồng cây hàng năm khác là không đúng bản đồ địa chính đã được nghiệm thu năm 2018, không đúng hiện trạng sử dụng đất.

[6] Đối với Quyết định số 1716/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 và Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021

[6.1] Ngày 18/6/2019, UBND thị trấn SP lập Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC với nội dung: Chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, dựng nhà trên đất nông nghiệp. Tại Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1716/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021 xác định hậu quả do hành vi vi phạm hành chính của bà A là: Chủ đầu tư tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy

phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng (Cụ thể: Công trình nhà khung gỗ…). Ngày 16/11/2021, Chủ tịch UBND thị xã SP ban hành Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

[6.2] Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Giấy chuyển nhượng nhà ở + đất ở lập ngày 01/7/2003 giữa ông Nguyễn Đức A6 và bà Lê Thị A; Biên bản kiểm đếm số lượng đất đai, tài sản, hoa màu ngày 31/01/2018 đối với hộ bà Lê Thị A; Biên bản làm việc xác minh, thống nhất các nội dung trong giấy chuyển nhượng nhà và đất ở ngày 22/9/2020; Giấy xác nhận ngày 08/4/2022 đều thể hiện khi bà A nhận chuyển nhượng đất của ông A6 ngày 01/7/2003 thì đã có nhà trên đất và bà A đã sử dụng căn nhà này để ở. Biên bản vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 18/6/2019 không xác định được thời điểm bà A vi phạm hành chính. Do đó, Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1716 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 1809 đối với bà A là không có căn cứ pháp luật.

[7] Đối với Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 (phần đối với hộ bà Lê Thị A)

[7.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật đất đai

[7.2] Về nội dung: Theo Văn bản số 92/VPĐK-TTLT ngày 01/4/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã SP xác định: Bà Lê Thị A được UBND huyện SP cấp GCNQSDĐ năm 2002, với diện tích 64,0m$^2$ đất ở đô thị, tại tổ 8, thị trấn SP, huyện SP, tỉnh Lào Cai; năm 2002, chuyển nhượng thửa đất này cho ông Trần Ngọc A11. Mặt khác, như phân tích nêu trên, diện tích đất của bà A bị thu hồi đủ điều kiện được công nhận là đất ở, bà A bị thu hồi đất ở và không có nơi ở nào khác, phải di chuyển chỗ ở nên đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 75, Điều 79, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên, Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 không có nội dung phê duyệt bồi thường về đất ở hỗ trợ tái định cư cho hộ bà A là không đúng quy định của pháp luật về đất đai nêu trên.

[8] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện hủy Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 27/11/2020, một phần Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 (đối với hộ bà Lê Thị A), Quyết định số 1716/QĐ-KPHQ ngày 27/10/2021, Quyết định số 1809/QĐ-CCKPHQ ngày 16/11/2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người bị kiện là UBND thị xã SP, cần giữ nguyên bản

án sơ thẩm. Do vậy, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là bác kháng cáo của người bị kiện là UBND thị xã SP, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở nên được chấp nhận.

[10] Do không được chấp nhận kháng cáo nên người bị kiện là UBND thị xã SP phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là người bị kiện là UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm mà bà UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000177 ngày 14/6/2022, xác nhận UBND thị xã SP, tỉnh Lào Cai đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Hưng** **Nguyễn Tiến Dũng** **Vũ Minh Tuấn**

***Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND và Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai;
- Lưu: P.HCTP-VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Minh Tuấn**